

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST

Ngày: 19-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Th

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương D

2. Ông Nguyễn Đức T

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo V –Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Ph – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh BTh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Dương Minh T, sinh năm 1993 tại tỉnh BTh;

Nơi cư trú: Khu phố Lương T, thị trấn S, huyện BB, tỉnh BTh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Nh, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại, có mặt.

2. Trần Văn R, sinh năm 1997 tại tỉnh BTh;

Nơi cư trú: Thôn Châu H, xã PT, huyện BB, tỉnh BTh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bà ni; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc X, sinh năm 1975 và con bà Đặng Thị H, sinh năm 1975 (chết); vợ: Nguyễn Thị Úc S, sinh năm 2000, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Trường D – Trợ giúp viên pháp lý (có mặt).

Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3, khu phố X A 1, thị trấn L, huyện BB, tỉnh BTh.

- Bị hại:

1. Hoàng Công H, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

2. Ngô Trọng Quỳnh M, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Bình Đ, xã Phan H, huyện BB, tỉnh BTh.

3. Công ty cổ phần Hải Đ

Địa chỉ: Số 20, đường số 22, khu phố 2, phường An Kh, thành phố Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Quang V – Chức vụ: tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Mạnh Ph, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp Bến M, xã Thạnh Đ, huyện Gò D, tỉnh TN.

-*Người làm chứng:* Nguyễn Minh T, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hải Th, xã N, huyện BB, tỉnh BTh

- *Người phiên dịch:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (Có mặt)

Nơi công tác: Trung tâm khuyết tật HĐ, thị xã G, tỉnh BTh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Dương Minh T và Trần Văn R là bạn với nhau, tối ngày 09/9/2022 cả hai rủ đi uống nước tại thôn Châu H, xã PT. Sau khi uống nước xong đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 10/9/2022 bị cáo Dương Minh T rủ bị cáo Trần Văn R lên khu vực đang làm đường cao tốc tìm tài sản trộm được R đồng ý. Dương Minh T sử dụng xe mô tô biển số 86B2-394.. của ông Dương Văn Nh (cha bị cáo T) và Trần Văn R sử dụng xe mô tô biển số 86B2-704.. của Trần Thị Nh (chị gái bị cáo R) điều khiển lên khu vực đường cao tốc đang thi công thuộc xã Phan H, huyện BB, Dương Minh T nhìn thấy lán trại của công nhân ở nên ra hiệu cho bị cáo Trần Văn R dừng lại cách lán trại 50m, cả hai bị cáo đi bộ vào lán thấy bị hại Hoàng Công H và Ngô Trọng Quỳnh M đang ngủ có để hai chiếc điện thoại nơi ngủ. Dương Minh T đi đến lấy điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu vàng đồng của Hoàng Công H, Trần Văn R lấy điện thoại di động Iphone 8plus màu đen của Ngô Trọng Quỳnh M đi ra bỏ vào cốp xe của các bị cáo và di chuyển đến khu vực bãi đậu xe ô tô của Công ty cổ phần Hải Đ thuộc xã N, nhìn thấy không người nên cả hai bị cáo dừng xe mô tô khoảng cách 100m, Trần Văn R mở cốp xe mô tô lấy 1 cây cờ-lê đưa cho Dương Minh T cầm rồi đi bộ vào khu bãi xe đến xe ô tô biển số 70H 029.. đang đậu dùng cờ-lê tháo văng ốc vít lấy hai bình ắc quy ô tô nhãn hiệu Sinoktruc, 12V, 165AH, 6QW-165 vác ra xe mô tô để và tiếp tục đi đến xe ô tô khác để lấy bình ắc quy nhưng do chớ sửa nên anh Nguyễn Minh T là tài xế xe cho công ty Hải Đ nghe ra xem nên bị cáo T và R sợ phát hiện bỏ chạy bộ trốn, bỏ lại hiện trường. Anh Nguyễn

Minh T điện báo công an xã N tổ chức đi tìm phát hiện T và R đang đi bộ trên đường nên đưa về trụ sở làm việc và thừa nhận hành vi.

Kết luận định giá tài sản số 67a/2022/HĐĐG-TTHS ngày 11/10/2022 như sau:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus đã qua sử dụng, trị giá 3.300.000 (Ba triệu ba trăm nghìn) đồng, 01 cái ốp lưng trị giá 28.000 đồng;

+01 điện thoại di động hiệu Oppo A57 đã qua sử dụng, trị giá 1.050.000 đồng, 01 cái ốp lưng trị giá 28.000 đồng;

Kết luận định giá tài sản số 67b/2022/HĐĐG-TTHS ngày 11/10/2022 như sau:

+ 02 cái bình ắc quy hiệu Sinotruk dùng cho xe ô tô, 12V, 165AH, 6QW-165 nặng 42 kg mua vào tháng 4/2022, trị giá 4.900.000 đồng.

Tổng trị giá Dương Minh T và Trần Văn R trộm vào ngày 10 tháng 9 năm 2022 là: 9.306.000 đồng

Tang, vật chứng: 01 chiếc xe mô tô biển số 86B2-394.52 và xe mô tô biển số 86B2-704.67 đã giao trả lại cho chủ sở hữu Dương Văn Nh và Trần Thị Ngọc Nh, 01 chiếc điện thoại OPPO A57 và 01 chiếc điện thoại Iphone 8plus sau định giá đã trả lại bị hại Hoàng Công H và Ngô Trọng Quỳnh M, 02 cái bình ắc quy đã trả lại cho ông Hồ Mạnh Ph là đại diện bị hại công ty Hải Đ nhận.

Về dân sự: bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 17/CT -VKSBB ngày 13/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố các bị cáo Dương Minh T và Trần Văn R về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) tuyên bố các bị cáo Dương Minh T và Trần Văn R cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Xử phạt: Bị cáo Dương Minh T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Bị cáo Trần Văn R từ 09-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Hình phạt bổ sung: Không; Về xử lý tang vật chứng vụ án: Không; Về trách nhiệm dân sự: Không.

Người bào chữa cho các bị cáo Dương Minh T và Trần Văn R thống nhất luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo

Dương Minh T và Trần Văn R khung hình phạt thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo Dương Minh T và Trần Văn R thống nhất luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện B B, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BB trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị hại Hoàng Công H, Ngô Trọng Quỳnh M, Hồ Mạnh Ph và người làm chứng Nguyễn Minh T nhưng Hội đồng xét xử xử vắng là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

[2] *Về cấu thành tội phạm:*

Các bị cáo Dương Minh T và Trần Văn R đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa (đã được phiên dịch) phù hợp với lời khai của các bị hại có trong hồ sơ vụ án (Bút lục 145-157), lời khai của người làm chứng (Bút lục 158-161), kết luận định giá số 67a và 67b/2022/HĐĐG-TTHS ngày 11/10/2022, kết luận điều tra số 46/KLĐT ngày 23/01/2023 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận vào lúc 0 giờ 05 phút ngày 10/9/2022, sau khi uống nước cùng bạn gái tại xã Phan Th, bị cáo Dương Minh T rủ bị cáo Trần Văn R dùng xe mô tô đi đến khu vực đang làm đường cao tốc tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe mô tô biển số 86B2-394.. của Dương Văn Nh. và Trần Văn R. điều khiển xe mô tô biển số 86B2-704.. của Trần Thị Ngọc Nh cùng nhau điều khiển đến lán trại đang thi công đường cao tốc vào lán lén lút lấy 2 chiếc điện thoại của bị hại Hoàng Công H và Ngô Trọng Quỳnh M và vào khu để xe tháo mở lấy 02 bình ắc quy ô tô của công ty Hải Đ. Trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 9.306.000 đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] *Xét tính chất, mức độ và hậu quả của tội phạm:* Các bị cáo lợi dụng đêm khuya, nơi khu vực đang thi công đường vắng người qua lại, mọi người

ngủ say nên đã lén lút vào khu vực có công trình đang thi công chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, tổ chức. Các bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ nhưng vì tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi thực hiện phạm tội của bị cáo gây lo lắng cho nhiều người không yên tâm lao động sản xuất, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc để các bị cáo cải tạo bản thân trở thành công dân sống có ích cho xã hội đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung hiện nay.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Dương Minh T là người rủ rê và cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với bị cáo Trần Văn R nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất mức độ tham gia của từng bị cáo quyết định hình phạt tương xứng được quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần, mỗi lần chiếm đoạt tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại các điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

[4.2] *Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Dương Minh T và Trần Văn R chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, các bị cáo là người khuyết tật nặng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Đối với tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo không tranh luận gì thêm thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát xin giảm nhẹ hình phạt Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt cũng như biện pháp tư pháp đối với các bị cáo Dương Minh T và Trần Văn R là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo Dương Minh T và Trần Văn R thống nhất tội danh và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã truy tố của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát Hội đồng xét xử sẽ xem xét theo quy định pháp luật.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Hoàng Công H, Ngô Trọng Quỳnh M và đại diện Công ty cổ phần Hải Đ đã nhận lại tài sản trong quá trình điều tra, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên không xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Đối với chiếc xe mô tô biển số 86B2-394.. và xe mô tô biển số 86B2 704.. và cái bình ắc quy ký hiệu SINOTRUK và hai chiếc điện thoại OPPO A57 và Iphone plus 8 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo Dương Minh T và Trần Văn R phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s, p khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Dương Minh T và Trần Văn R cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Xử phạt: Bị cáo Dương Minh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (19-4-2023)

Giao bị cáo Dương Minh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện BB tỉnh BTh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Dương Minh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn R 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án (19-4-2023).

Giao bị cáo Trần Văn R cho Ủy ban nhân dân xã Phan Th, huyện BB, tỉnh BTh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị

cáo Trần Văn R thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Dương Minh T, Trần Văn R phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BTh
- VKSND huyện BB
- Công an huyện BB
- Chi cục THADS huyện BB
- UBND nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu Hồ sơ vụ án; V.P

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thanh Th